

ngành và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan tài chính cùng cấp tổ chức kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất về tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

- Định kỳ cuối năm và khi kết thúc dự án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu theo giai đoạn, và kết thúc dự án làm cơ sở để quyết toán kinh phí.

### 7. Tổ chức thực hiện:

Thông tư này thực hiện đối với các đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp thời kỳ 2000 - 2005 theo Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các đề tài dự án giống của các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện theo Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng chế độ tài chính quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn  
*Thứ trưởng*

BÙI BÁ BỔNG

**BỘ TÀI CHÍNH - BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ -  
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN -  
BỘ NGOẠI GIAO**

**THÔNG TƯ liên tịch số 103/2001/TTLT-  
BTC-BVGCP-BVHTT-BNG ngày  
24/12/2001 hướng dẫn thực hiện  
trợ giá đối với cước vận chuyển  
ấn phẩm văn hóa, giá vé máy bay  
của các đoàn nghệ thuật đi biểu  
diễn phục vụ cộng đồng người  
Việt Nam ở nước ngoài.**

*Căn cứ Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài;*

*Căn cứ Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg ngày 31/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài;*

*Liên tịch Bộ Tài chính - Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Văn hóa - Thông tin - Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện việc trợ giá đối với cước vận chuyển phim ảnh, sách báo, văn hóa phẩm, ấn phẩm tuyên truyền quảng bá cho du lịch, các tài liệu tuyên truyền cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; trợ giá vé máy bay cho các đoàn nghệ thuật ở trong nước đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài như sau:*

## I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thực hiện trợ giá đối với cước vận chuyển phim ảnh, sách báo, văn hóa phẩm, ấn phẩm tuyên truyền quảng bá cho du lịch, các tài liệu tuyên truyền (dưới đây gọi chung là ấn phẩm văn hóa) cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, trợ giá vé máy bay cho các đoàn nghệ thuật trong nước đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

## 2. Điều kiện trợ giá cước vận chuyển ấn phẩm văn hóa.

- Các tổ chức có chức năng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản, phát hành ấn phẩm văn hóa được phép xuất khẩu các ấn phẩm văn hóa ra nước ngoài.

- Các ấn phẩm văn hóa đã được xuất bản và phát hành rộng rãi trong cả nước nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước không vi phạm quy định tại Điều 22 của Luật Xuất bản.

- Trong phạm vi danh mục, số lượng ấn phẩm văn hóa được lựa chọn trợ giá cước vận chuyển phục vụ công đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

## 3. Điều kiện trợ giá vé máy bay.

- Các đoàn nghệ thuật có chương trình biểu diễn đặc sắc, đáp ứng được yêu cầu phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Được Bộ Văn hóa - Thông tin hoặc Bộ Ngoại giao giới thiệu đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

## 4. Nguyên tắc thực hiện trợ giá.

a) Thực hiện trợ giá cước vận chuyển cho các đơn vị làm nhiệm vụ đưa ấn phẩm văn hóa ra nước ngoài phục vụ cộng đồng người Việt Nam theo số lượng ấn phẩm văn hóa thực tế vận chuyển và không vượt quá số lượng, chủng loại được thông báo.

b) Thực hiện trợ giá vé máy bay cho các đoàn nghệ thuật theo số lượng người, trợ giá cước vận chuyển đạo cụ (trực tiếp phục vụ cho chương trình nghệ thuật) thực tế ra nước ngoài biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam và không vượt quá số người, đạo cụ đã được thông báo cho phép.

c) Không thực hiện trợ giá cước vận chuyển, trợ giá vé đối với các đơn vị đã được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoặc đã có nguồn kinh phí khác đảm bảo.

## 5. Mức trợ giá.

- Trợ giá bằng 50% tổng số cước vận chuyển ấn phẩm văn hóa thực tế thanh toán với các đơn vị vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không, bưu điện).

- Trợ giá bằng 50% giá vé máy bay (hạng economy); 50% giá cước vận chuyển đạo cụ thực tế thanh toán với Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam hoặc các hãng vận chuyển hàng không khác (trong trường hợp Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam không có đường bay).

## II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### A. LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ TRỢ CƯỚC

1. Hàng năm, căn cứ nhu cầu tuyên truyền cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; căn cứ vào thực tế ấn phẩm văn hóa đã phát hành trong nước, các chương trình nghệ thuật đã được dàn dựng và biểu diễn; căn cứ vào khả năng cân đối hàng năm của ngân sách nhà nước, Bộ Văn hóa - Thông tin phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan lập kế hoạch cụ thể về số lượng của từng chủng loại ấn phẩm văn hóa và số lượng người, đạo cụ theo các đoàn nghệ thuật có chương trình biểu diễn để phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Trên cơ sở đó, Bộ Văn hóa - Thông tin lập dự toán chung nhu cầu kinh phí trợ giá cước vận chuyển gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng kế hoạch ngân sách hàng năm của Bộ.

2. Căn cứ dự toán nhu cầu kinh phí trợ giá do Bộ Văn hóa - Thông tin lập, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, tổng hợp vào kế hoạch ngân sách nhà nước báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định trong tổng chi trợ giá, trợ cước chung của ngân sách nhà nước hàng năm.

## B. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ CẤP PHÁT KINH PHÍ TRỢ GIÁ

1. Trên cơ sở nguồn kinh phí trợ giá được duyệt và bố trí trong ngân sách nhà nước đã giao; Bộ Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm thông báo số lượng ấn phẩm văn hóa, số lượng người, đạo cụ theo các đoàn nghệ thuật biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và dự kiến phân bổ kinh phí trợ giá cho từng đơn vị có đủ điều kiện quy định được trợ giá gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Căn cứ đề nghị của Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính sẽ thông báo hạn mức kinh phí cho từng đơn vị để thực hiện. Kinh phí trợ giá thông báo năm nào thực hiện trong năm đó. Nếu không thực hiện trong năm không được chuyển sang năm sau.

2. Các đơn vị có trong danh mục được cấp kinh phí trợ giá, sau khi thực hiện vận chuyển ấn phẩm văn hóa hoặc sau khi hoàn thành việc ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí trợ giá theo đúng số lượng ấn phẩm văn hóa thực tế vận chuyển, số lượng diễn viên, đạo cụ thực tế đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài gửi Bộ Tài chính và đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá nơi đơn vị đóng trụ sở (nếu là đơn vị do địa phương quản lý) để xem xét, cấp kinh phí trợ giá.

3. Hồ sơ đề nghị cấp kinh phí trợ giá gồm:

- Văn bản thông báo hoặc Giấy giới thiệu của Bộ Văn hóa - Thông tin hoặc Bộ Ngoại giao về việc vận chuyển ấn phẩm văn hóa, biểu diễn nghệ thuật phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Danh sách diễn viên, số lượng đạo cụ thuộc đoàn nghệ thuật đi biểu diễn được Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt và hóa đơn mua vé máy bay; hóa đơn cước vận chuyển đạo cụ; hóa đơn vận chuyển ấn phẩm văn hóa.

- Xác nhận của cơ quan ngoại giao nơi đoàn nghệ thuật biểu diễn hoặc nơi ấn phẩm văn hóa được vận chuyển đến và phát hành.

- Công văn đề nghị thanh toán kinh phí trợ giá vé máy bay của đoàn nghệ thuật, đề nghị thanh toán kinh phí trợ giá cước vận chuyển của đơn vị thực hiện xuất khẩu ấn phẩm văn hóa.

- Văn bản thông báo hạn mức kinh phí của Bộ Tài chính cho đơn vị.

4. Bộ Tài chính kiểm tra xét duyệt và thực hiện cấp kinh phí trợ giá cho các đơn vị như sau:

a) Đối với các đơn vị có ấn phẩm văn hóa vận chuyển ra nước ngoài, các đoàn nghệ thuật ở Trung ương, Bộ Tài chính cấp trực tiếp cho các đơn vị bằng lệnh chi tiền.

b) Đối với các đơn vị vận chuyển ấn phẩm văn hóa, các đoàn nghệ thuật ở địa phương, Bộ Tài chính cấp phát bằng hình thức cấp kinh phí ủy quyền về Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để cấp cho đơn vị.

c) Việc hạch toán kinh phí trợ giá thực hiện theo chế độ kế toán ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Các đơn vị được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trợ giá có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, quyết toán kinh phí trợ giá theo quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành. Sở Tài chính - Vật giá quyết toán kinh phí ủy quyền với Bộ Tài chính theo quy định hiện hành.

Nghiêm cấm sử dụng kinh phí trợ cước cho mục đích khác.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc trợ giá đối với cước vận chuyển ấn phẩm văn hóa, trợ giá vé máy bay cho các đoàn nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sẽ thực hiện từng bước phù hợp với thực tế thực hiện và khả năng của ngân sách nhà nước.

2. Để việc thực hiện trợ giá phục vụ cộng đồng

người Việt Nam ở nước ngoài được thuận lợi, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm tiến hành ngay việc dự toán kinh phí trợ giá làm cơ sở bố trí ngân sách nhà nước năm 2002.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra: Liên Bộ có trách nhiệm phối hợp kiểm tra việc sử dụng kinh phí trợ giá đối với cước vận chuyển ấn phẩm văn hóa, giá vé máy bay của các đoàn nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Ban Vật giá Chính phủ; Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Ngoại giao để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

TRẦN VĂN TÁ

KT. Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ  
*Phó trưởng ban*

HỒ XUÂN HÙNG

KT. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin  
*Thủ trưởng*

LƯU TRẦN TIÊU

KT. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao  
*Thủ trưởng*

NGUYỄN ĐÌNH BIN

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 12/2001/TT-BLĐTBXH  
ngày 19/12/2001 hướng dẫn về tuổi  
nghỉ hưu của người lao động khai  
thác than trong hầm lò.**

*Thi hành Nghị định số 61/2001/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về việc quy định tuổi nghỉ hưu của người lao động khai thác than trong hầm lò, sau khi trao đổi ý kiến với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và một số cơ quan liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:*

**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi áp dụng là các doanh nghiệp khai thác than hầm lò, bao gồm:**

- Doanh nghiệp nhà nước thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp nhà nước;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp.

**2. Đối tượng áp dụng là người lao động thường xuyên làm nghề, công việc khai thác than trong hầm lò, cụ thể như sau:**

- Khai thác than trong hầm lò;
- Vận tải than, đất, đá trong hầm lò;
- Vận hành máy khoan trong hầm lò;
- Nổ mìn trong hầm lò;
- Đào hầm lò để khai thác than.